**TUẦN 10**

**Ngày soạn: 05/11/2021**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 08 tháng 11 năm 2021**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TÍCH CỰC HƯỞNG ỨNG LỄ PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-**Tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong thiếu nhi, đưa nội dung thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của tổ chức Đội, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động Đội. Góp phần xây dựng Đội vững mạnh ;

-Giúp các em hiểu rõ hơn về Năm điều Bác Hồ dạy: phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ

**II.Chuẩn bị:**

**Đối với GV**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Phần thưởng lưu niệm cho tất cả các Sao nhi đồng chăm ngoan;

- Kịch bản lễ tuyên dương.

**Đối với HS**

- Các tiết mục văn nghệ.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia | -HS tham gia |
| **B. KHÁM PHÁ KẾT NỐI( 25’)**  **Hoạt động 1: Chào cờ**  -GV TPT tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội  -Gv yêu cầu học sinh lớp trực tuần nhận xét thi đua  - GV TPT mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới. | -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  - HS lên báo cáo nhận xét thi đua tuần học vừa qua.  -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy**  ***Bước 1: Văn nghệ chào mừng***  - Biểu diễn các tiết mục văn nghệ heo chủ đề Bác Hồ Kính yêu  ***Bước 2: Phát động phong trào thi đua Thực hiện năm điều Bác Hồ dạy***  - HS dẫn chương trình nêu mục đích ý nghĩa.  - TPT nêu các nội dung cần thi đua thực hiện  1. Yêu tổ quốc yêu đồng bào  - Tìm hiểu truyền thống, lịch sử văn hóa cách mạng.  Phát huy truyền thống tốt đẹp đó. Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.  2. Học tập tốt, lao động tốt.  Học hành chăm chỉ, học đi đôi với hành....  3. Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt  Luôn đoàn kết thân thiện với các bạn  4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.  Có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân  5. Khiêm tốn thật thà dũng cảm  Biết tôn trọng bản thân không tự kiêu.... | - HS lắng nghe.  - HS  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Trò chơi:**  - Tổ chức trò chơi dân vũ hoặc múa hát tập thể (theo điểu kiện của các trường |  |
| **(**- GV yêu cầu HS về nhà trao đổi với người thân các biện pháp giúp em rèn luyện tốt hơn, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI ƯI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ui, ưi** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức trnh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo và cách viết các vần **ui, ui**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học

- Tranh minh hoạ bài học.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  - Ôn lại những vần bài 39  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc câu thuyết minh: Bà /gửi /cho Hà/ túi kẹo  - GV giới thiệu vần ui, ưi. Viết đầu bài lên bảng lớp  3. Đọc (14-15’)  a) Đọc vần  - Đọc vần ui, ưi  + Đánh vần: GV đánh vần mẫu ui  + Đọc trơn vần  - So sánh các vần: ui, ưi  - Ghép chữ tạo thành vần  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi   |  |  | | --- | --- | | t | ui | | túi | |   **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Đọc tiếng chứa vần ui: bùi, mũi, sủi, cửi, mũi, ngửi  + Đánh vần tiếng: cùng vần  + Đọc trơn tiếng cùng vần  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS tự tạo các tiếng có chứa vần ui,ưi và tự phân tích tiếng .  - Y/c HS phân tích các tiếng.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: Dãy núi, bụi cỏ, gửi thư  (Tương tự các tranh còn lại )  - HS đọc trơn nối tiếp  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - YC học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài, mỗi em 1 câu.  - HS QS tranh và TLCH:  - … Bà và Hà, bà cho Hà kẹo  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc nối tiếp đầu bài.  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS so sánh vần ui, ưi  - Giống nhau: đều có i đứng sau  - Khác nhau: là các âm đứng trước  - HS tìm chữ cái để gài vần: ui, ưi  - HS nghe.  - 4-5 HS đánh vẫn tiếng mẫu : (tờ -ui-tui-sắc –túi ) Lớp – ĐT đọc  - CN - N - ĐT  + b - ui - bui - huyền - bùi; m - ui - mui - ngã – mũi; …  + CN - N - ĐT  - HS ghép và phân tich tiếng và nêu lại cách ghép  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - HS tìm tiếng có vần ui, ưi  - Tiếng *núi* trong từ dãy núi  …  - HS đọc CN - N - ĐT  - ĐT đọc toàn bài  - HS quan sát, viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  ui ưi  gửi thư |

**TOÁN**

**BÀI: LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

**a. Kiến thức:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

b**. Kĩ năng:**Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

*- Năng lực chung:*Làm được tính cộng trong phạm vi 10.

*- Năng lực đặc thù:*Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:**

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra

**II. CHUẨN BỊ**

* Các que tính, các chấm tròn.
* Một số tình huống thực tế có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.

**III. PHƯƠNG PHÁP:**

* Dạy học theo hướng kiến tạo, gắn với tình huống thực.
* Giảng giải, hỏi đáp, thực hành, luyện tập….

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **HĐ1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  - Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.  - Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  Nhận xét | -HS chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10. |
| **HĐ2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số?**  + Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? . | - HS thực hiện |
| Nhận xét | -Phép tính thứ nhất  + Có 6 chấm tròn màu xanh, có 3 chấm tròn màu đỏ. Có tất cả 9 chấm tròn.  6+3=9  -Phép tính thứ hai: 2+6=8  -Phép tính thứ ba: 1+7=8  -Phép tính thứ tư: 5+5=10 |
| **Bài 2 Chọn kết quả với mỗi phép tính**    - Cho HS tự làm bài 2:  + Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô. | **Bài 2 Chọn kết quả với mỗi phép tính**  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  + Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3 Tính**  - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. | **Bài 3 Tính**  a)  7+1=8 9+1=10 6+3=9  1+7=8 1+9=10 3+6=9  b)  7+0=7 8+0=8 10+0=10  0+7=7 0+8=8 0+10=10 |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 4 Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.** | **Bài 4 Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.** |
| **a)**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | a)  + Có 4 con gà đang ăn, có 3 con đi tới. Có tất cả 7 con gà  4+3=7  - Chia sẻ trước lớp. |
| *b*) | b)  +Rổ bên trái có 5 quả bí, rổ bên phải có 4 quả bí. Có tất cả 9 quả bí.  Ta có phép cộng: 5+4=9.  Vậy có tất cả 9 quả bí  - Chia sẻ trước lớp. |
| Nhận xét |  |
| **HĐ4. Hoạt động vận dụng**  -YCHS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.  PHTN  **Học sinh thực hành lắp ghép**  - Phát cho mỗi nhóm hộp que lắp ghép  - Yêu cầu học sinh quan sát hình theo nhóm  - Học sinh thảo luận và nhặt tất cả các que  - Yêu cầu lần lượt từng học sinh thưc hành lắp ghép các số 1,2,3,4,5 | -HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |
| **HĐ5.Củng cố, dặn dò**  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 5/10/2022**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 8 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 41: UI ƯI ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ui, ưi** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức trnh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây

- Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo và cách viết các vần **ui, ui**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học

- Tranh minh hoạ bài học.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn:**  **Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan… Hà lên thăm quê Lan.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa? Vì sao?  - Cho HS đọc bài.  - GV đặt câu hỏi:  + Lan gửi thư cho ai?  + Nơi Lan ở có gì ?  + Mùa này quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài.  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát 2 bức tranh trong SGK nói về tình huống trong tranh  - Em thấy những ai trong tranh?  - Muốn đi đá bóng với bạn Nam xin phép mẹ như thế nào?  - Còn em muốn đi chơi với bạn em nói thế nào với ông bà, bố mẹ ?  - Chốt lại nội dung phần luyện nói.  **D. Hoạt động vận dụng 4P**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ui ưi  dãy núi gửi thư  - HSnghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần ui, ưi  VD: gửi, núi  - HS đọc các tiếng mới (CN-N-ĐT)  - Đoạn văn có 4 câu.  - Viết hoa chỗ: Lan, Hà, Ở, Mùa, Lan. Vì chữ đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS đọc nối tiếp từng câu. Đọc ĐT một đến hai lần.  - HS trả lời:  + Lan gửi thư cho Hà  +… Có nhà sàn ven đồi  + Chim ca rộn rã, sim nở rộ  - HS nghe  - Quan sát tranh và luyện nói:  + Trong tranh có mẹ và các bạn  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS nghe.  - VD: dế chũi, gửi xe,… |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm cấu tạo và cách viết các vần **ao, eo**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ: chim chào, chim sáo, chim ri

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A, Hoạt động mở đầu**  **1.Khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát  - Ôn lại những vần bài 41  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV đưa ra câu thuyết minh:  Ao thu/ lạnh lẽo /nước trong veo  - GV giới thiệu vần ao, eo viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25P)**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: ao, eo  - Nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.  - GV đánh vần mẫu ao, eo  - Đọc trơn vần ao, eo  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Cho HS nêu cách ghép  - HS đọc lại 2 vần vừa học ao, eo  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu:   |  |  | | --- | --- | | l | eo | | lẽo | |   **\* Đọc tiếng trong SGK**  - Giới thiệu tiếng chứa vần ao, eo: chào, dao, sáo, dẻo, đẽo, kẹo  - Đánh vần tiếng  - Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng có chứa vần ao, eo.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  **c) Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: ngôi sao, quả táo, cái kẹo, ao bèo.  - Đánh vần tiếng có vần ao, eo.  - Đọc trơn từ.  **d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết: ao, eo  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh.  **C. Hoạt động vận dụng 4P**  - GV yêu cầu HS tìm tiếng, từ ngoài bài có vần mới  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - CL hát 1 bài.  - 4-5 em đọc bài 41 (mục 2 + 4)  - HS QS tranh và TLCH:  - Có ao, nước, cầu, thuyền nước trong  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài.  - Giống nhau: đều có o đứng sau  - Khác nhau: a, e đứng trước  - CN - N - ĐT: a-o-ao; e-o-eo  - CN - N - ĐT: ao, eo  + HS ghép vần: ao, eo  + HS nêu: vần ao có a đứng trước o đứng sau; eo – e trước o sau  - CL đọc ao, eo  - Nhận biết vần eo và đọc thành tiếng lẽo  - 4-5 HS đánh vần tiếng mẫu: (lờ - eo- leo - ngã - lẽo) N- ĐT  - 4-5 HS đọc trơn tiếng lẽo - N - ĐT  - Qan sát, đọc thầm.  - CN-N-ĐT  - CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần ao, eo và tự phân tích tiếng.  - Quan sát, nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: sao, táo, kẹo, bèo (CN – ĐT)  - CN- N - ĐT  - HS đọc: N-ĐT  - Quan sát, viết trên không.  - Viết bảng con:  ao eo  sao, bèo |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 42: AO EO ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **ao, eo.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ao, eo hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung đã học. Viết đúng các vần **ao, eo** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ao,eo**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **ao, eo** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép ông bà bố mẹ ra ngoài chơi với bạn bè. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua phong cảnh ao nước mùa thu, cảnh sinh hoạt của những chú chim.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm cấu tạo và cách viết các vần **ao, eo**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ: chim chào, chim sáo, chim ri

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Khởi động**  **- Hát**  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : ao, eo**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Đàn chào mào làm gì?  + Mấy chú sáo đen làm gì ?  + Chú chim ri làm gì ?  + Em thích chú chim nào? Vì sao?  - GVchốt lại nội dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh và nói về bạn nhỏ trong tranh  + Bạn nhỏ trong tranh làm gì?  + Các em có chăm chỉ không?  - GV giảng nội dung tranh  **D. Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần ao, eo và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  ao eo  ngôi sao ao bèo  - HS nghe  - Đọc thầm và tìm tiếng có vần ao, eo  VD: chào, mào, sáo, véo, khéo, léo  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N - ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  \* Trả lời:  - Đàn chào mào bay đi bay lại  - … Vui ca véo von  - Chú chăm chỉ tha rơm khô về làm tổ  - HS trả lời  - HS nghe  - Quan sát và nói theo tranh:  - Bạn đang học bài  - HS trả lời  - HS nghe.  - HS tìm và đặt câu.  VD: Nhà em có ao cá.  - HS ôn lại các vần ao, eo |

**…………………………………………………………………**

**TOÁN**

**Bài 23: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT - KHỐI LẬP PHƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Phát triển NC toán học.

**PHTN: Ôn tập nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.**

**II. Chuẩn bị**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác nhau.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Khởi động(5’)**  - Yêu cầu HS quan sát các vật có dạng khối hộp đã tự chuẩn bị và chia sẻ về hình dạng của chúng.  - Giới thiệu bài.  **Hoạt động 2(10,) Hình thành biểu tượng nhận dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương**  - GV lấy ra cho các nhóm các khối hộp chữ nhật, yêu cầu HS quan sát và trả lời:  +“ Mỗi hình có mấy mặt?”  +“Hình dạng ở các mặt là hình gì?”  - GV nói: “Hình này có dạng khối hộp chữ nhật”.  -“Vậy khối hộp chữ nhật có đặc điểm gì?”  - GV chốt: Khối hộp chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - GV yêu cầu HS lấy các vật có dạng khối hộp chữ nhật của mình, nói cho nhau nghe đó là khối hộp chữ nhật và đặc điểm của khối hộp chữ nhật.  \* Làm tương tự với khối lập phương.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, xếp các đồ vật đã chuẩn bị thành 2 nhóm là khối hộp chữ nhật và khối lập phương.  - GV kiểm tra kết quả các nhóm.  **Hoạt động 3(15,) Luyện tập**  Bài 1: Kể tên các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong tranh  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể cho bạn nghe các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS kể thêm một số vật khác ở xung quanh lớp cũng có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Nhận xét.  Bài 2:  a) Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật? Khối lập phương?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, đếm xem mỗi hình được tạo thành từ mấy khối hộp chữ nhật? Mấy khối lập phương?  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  b) Xếp hình em thích bằng những khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ và xếp hình từ các khối hộp chữ nhật và khối lập phương theo ý thích, sau đó nói cho bạn nghe về ý tưởng của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  **Hoạt động 4: Vận dụng(5,)**  Bài 3: Kể tên các đồ vật códạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, kể tên các đồ vật códạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  **PHTN: Ôn tập nhận biết hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.**  -Giáo viên chia 6 nhóm  - Phát cho mỗi nhóm 1 khay đựng có đầy đủ các que lắp ghép các hình.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét.  **Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò(1;)**  - “Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?”  - Dặn dò HS về nhà tìm thêm các vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương  để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chia sẻ với nhau.  - Lắng nghe, nhắc lại tựa bài.  - HS quan sát và trả lời:  - Có 6 mặt.  - Hình chữ nhật.  - Có 6 mặt đều là hình chữ nhật.  - Lắng nghe  - HS thực hiện.  - HS thực hiện  - HS hoạt động nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả trên bàn.  - HS quan sát, kể.    - HS chia sẻ: Tủ lạnh, hộp quà, bể cá có dạng khối hộp chữ nhật; Hộp đồ chơi, xúc xắc có dạng khối lập phương.  - HS kể.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ:  Hình 1: 5 khối hộp chữ nhật;  Hình 2: 2 khối hộp chữ nhật, 5 khối lập phương.  Hình 3: 4 khối hộp chữ nhật, 10 khối lập phương.  Hình 4: 5 khối hộp chữ nhật, 2 khối lập phương.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS làm cá nhân, chia sẻ với bạn.  - Lắng nghe và đặt câu hỏi.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - Nhận xét, bổ sung.  - Khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

…………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 06 /11/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 9 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 43: AU ÂU ÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **au-âu-êu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần au-âu-êu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **au, âu, êu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **au - âu - êu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: Xin phép cô giáo được ra ngoài và vào lớp. Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh họa qua bức tranh vẽ phong cảnh nông thôn.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của làng quê,tình cảm gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm cấu tạo và cách viết các vần **au, âu, êu**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và giải thích nghĩa của các từ ngữ này. Chú tễu (là một trong những nhân vật rối tiêu biểu trong sân khấu kịch rối nước truyền thống của việt nam )

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho HS hát.  - Ôn lại những vần bài 42  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đọc theo: Đàn sẻ nâu/ kêu ríu rít/ ở sau nhà  - Giới thiệu vần: au, âu, êu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - GV giới thiệu 3 vần au, âu, êu  - So sánh các vần au, âu, êu  - Đánh vần các vần: au, âu, êu  + Đánh vần mẫu âu, au, êu  + Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  + GV hướng dẫn ghép  + Nêu cách ghép  - HS đọc 3 vần vừa học au, âu, êu  b) Đọc tiếng  \* Đọc tiếng mẫu  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: sau   |  |  | | --- | --- | | s | au | | sau | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần au, âu, êu  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng đó.  ***GIẢI LAO GIỮA GIỜ***  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: rau củ, con trâu, chú tễu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ.  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - Quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - CN đọc.  - HS QS tranh theo và trả lời câu hỏi  - HS trả lời: Có đàn sẻ nâu kêu sau nhà  - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS đọc đầu bài nối tiếp.  - Quan sát.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là a, â, ê đứng trước  + HS đánh vần a - u - au, â - u - âu, ê - u - êu: CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái ghép vần: au, âu, êu  - HS nêu  - Đọc ĐT một số lần  - Theo dõi  - HS đánh vần: sờ - au - sau (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)    - HS đọc tiếng có vần mới:  + CN-N-ĐT  + CN-N-ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần au, âu, êu và phân tích tiếng .  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - Đánh vần tiếng: rau, trâu, tễu (CN-ĐT)  - Đọc trơn (CN-N-ĐT)  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  âu êu  trâu, tễu |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn: SGK**  **- Tìm tiếng có vần : au, âu, êu**  **- Đọc đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi  + Nhà dì tư ở quê có những gì?  + Gần nhà dì có cái gì ?  + Phía xa xa có gì ?  - GVchốt lại nôi dung bài  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Các em nhìn thấy ai trong bức tranh thứ nhất ?  + Nam đang làm gì?  + Nam sẽ nói thế nào khi muốn ra ngoài ?  + Các em nhìn thấy những ai trong tranh thứ 2  + Hà nói gì với cô giáo ?  - GV giảng nội dung bài các em khi muốn ra ngoài, hay vào lớp phải xin phép trước  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa vần au, âu, êu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?**  **- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS viết vào vở tập viết 1 tập một.**  au âu êu  con trâu chú tễu  - Theo dõi, đọc thầm bằng mắt.  - HS tìm và nêu: cau, trầu, sau, rau,…  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - HS trả lời:  + … có cây cau, giàn trầu  + có cây cầu tre nhỏ  + Phía xa xa là dãy núi cao  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói theo tranh.  + Cô giáo, Nam và các bạn  - Nam muốn ra ngoài  - Nam xin phép cô ra ngoài (HS thực hiện trước lớp)  - Cô và bạn Hà  - Hà xin phép cô vào lớp (HS thực hiện trước lớp)  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Em đi chăn trâu.  - HS ôn lại các vần au, âu, êu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU – Ư ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iu, ưu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần iu - ưu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **iu, ưu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iu, ưu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa bà em .Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập

- Cảm nhận được tình yêu của ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm cấu tạo và cách viết các vần **iu, ưu**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và giải thích nghĩa của các từ ngữ này.

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động (3-4’)**  - Cho lớp hát.  - Ôn lại những vần bài 43  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh và trả lời câu hỏi  - Em thấy gì trong tranh ?  - GV đọc từng cụm từ sau đó dừng lại cho HS đoc theo: Bà đã nghỉ hưu/ mà luôn bận bịu.  - Giới thiệu vần iu, ưu viết lên bảng  **B. Hoạt động hình thành kiến thức 25P**  **3. Đọc (14-15’)**  a) Đọc vần  - So sánh vần: iu – ưu  - GV nêu lại điểm giống và khác nhau gữa vần iu và ưu.  - GV đánh vần mẫu: i - u - iu; ư - u - ưu  - Đọc trơn vần  - Ghép chữ tạo thành vần  - Yêu cầu học sinh nêu cách ghép  b) Đọc tiếng  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: hưu  - Đọc tiếng mẫu   |  |  | | --- | --- | | h | ưu | | hưu | |   \* Đọc tiếng trong SGK  - Đọc tiếng chứa vần iu, ưu: dịu, địu, xíu, hưu, mưu, lựu.  + Đánh vần tiếng  + Đọc trơn tiếng  - Ghép chữ cái tạo thành tiếng  - Y/c HS phân tích các tiếng.  c) Đọc từ ngữ  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: cái rìu, cái địu, quả lựu, con cừu  - Đánh vần tiếng có vần mới.  - Đọc trơn từ ngữ.  d) Đọc lại các tiếng từ ngữ:  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - CL hát 1 bài.  - HS đọc lại bài 43  - HS QS tranh và trả lời:  - Có bà đã già nhưng vẫn dạy cháu học    - HS nghe và đọc theo GV một số lần  - HS nối tiếp nhau đọc đầu bài.  - Giống nhau là đều có u đứng sau  - Khác nhau là i, ư đứng đầu  - HS nghe.  - HS đánh vần: CN-N-ĐT  - HS đọc trơn: CN-N-ĐT  - HS tìm chữ cái và ghép vần: iu, ưu  - HS nêu  - Theo dõi  - HS đánh vần: hờ - ưu - hưu (N-ĐT)  - Đọc trơn tiếng (N-ĐT)  - CN - N - ĐT  - CN - N - ĐT  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần iu, ưu và tự phân tích tiếng .  - HS đọc CN – N - ĐT  - Quan sát và nêu nội dung tranh.  - VD: rìu (dờ - iu - riu - huyền - rìu)  - CN - N - ĐT  - ĐT 1-2 lần.  - HS nghe, quan sát và viết trên không.  - Học sinh viết bảng con.  iu ưu  rìu, lựu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**Chủ đề 3 : TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**TUẦN: 10 BÀI 6 : THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**

**Yêu cầu cần đạt:** HS có khả năng:

-Biết Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước.

-Nhớ, đọc thuộc lòng Năm điểu Bác Hồ dạy và xác định được những biểu hiện cụ

thể cần phải làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.

Tự đánh giá được những việc đã làm được và những việc cẩn cố gắng trong thực

hiện Năm điều Bác Hồ dạy.

-Biết cách rèn luyện thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy để trở thành đội viên.

**II.Chuẩn bị:**

a) Đối với GV

Thiết bị phát nhạc, một số bài hát về Bác Hồ phù hợp với HS lớp 1.

ví dụ: Ai yêu BácHồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng (sáng tác: Phong Nhã).

b) Đối với HS

Thẻ màu xanh/ mặt cười; thẻ màu đỏ/ mặt mếu.

**\*Tích hợpGDĐP ND hiểu được ý nghĩa Năm điều Bác Hồ dạy.**

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **1.Khởi động( 4’)**GV yêu cầu cả lớp hát bài Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng. GV khai thác cảmxúc của HS bằng các câu hỏi:   - Các em cảm thấy như thế nào khi nghe và hát bài hát này?  -Các em có muốn làm theo những lời Bác Hồ đạy không? | - HS tham gia hát theo nhạc và đưa ra câu trả lời: Chúng ta muốn làm theo những lời Bác Hồ dạy..... |
| **2.Khám phá- Kết nối( 9’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu năm điều Bác Hồ dạy.**  **Tích hợp ND hiểu được ý nghĩa Năm điều Bác Hồ dạy.**  GV yêu cầu HS nêu 8 điều Bác Hồ dạy mà em biết.  Sau đó, GVchốt lại Năm điểu Bác Hồ dạy  GV yêu cầu HS quan sát tranh.  GV đặt câu hỏi: Kể những việc em đã làm theo Năm điểu Bác Hồ dạy.  HS làm việc theo nhóm  Chia lớp thành 5 hoặc 10 nhóm (tuỳ theo sĩ số của lớp, sao cho mỗi nhóm không  quá 6 em).  Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi nhóm quan sát tranh trong SGK, kể cho các bạn  trong nhóm về những điều em đã làm theo Năm điểu Bác Hồ dạy.  GV chốt ý | HS nêu theo hình thức cá nhân  1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bảo;  2. Học tập tốt, lao động tốt;  3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt;  4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt;  5, Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.  HS quan sát tranh cùng thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.    1/ Yêu Tổ quốc, Yêu đồng bào là biết giúp đỡ người gặp khó khăn.  2/Học tập tốt, lao động tốt là biết học bài làm bài đầy đủ, giúp đỡ mẹ việc nhà  3/Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt là trật tự trong lớp, trong lúc thảo luận, không tranh bạn đánh bạn.  4/Giữ gìn vệ sinh thật tốt là luôn rửa tay thường xuyên, áo quần sạch sẽ gọn gàng.  5/Khiêm tốn thật thà dũng cảm là biết nhận lỗi khi làm sai.  Đại diện nhóm trình bày trước lớp. |
| **3.Thực hành(9,)**  **Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới**  GV tổ chức cho HS sắm vai xử lí từng tình huống được nêu trong hoạt động thực hànhở SGK theo các bước sau:  Gv yêu cầu HS quan sát lần lượt 2 bức tranh.  GV đặt câu hỏi HS thấy gì qua các bức tranh  GV chia lớp thành các 6 nhóm tùy theo tình hình lớp.  Nhóm 1,2,3 thảo luận tranh số 1 đóng vai và giải quyết tình huống.  Tình huống: Vào giờ ra chơi, em thấy tiền ai dánh rơi. Em sẽ làm gì lúc đó?  Nhóm 4,5,6: Một buổi sáng trời lạnh, bé Lan làm không chịu rửa mặt. Nếu em là chị ( anh) bé Lan, em sẽ nói gì với bé Lan.  GV nêu tình huống, dành thời gian cho HS trao đổi trong nhóm để đưa ra cách giảiquyết tình huống và phân công bạn sắm vai. | HS quan sát, trả lời cá nhân câu hỏi.  Tranh 1: Một bạn nhỏ thấy tiền của ai đánh rơi.  Tranh 2: Trời lạnh, bạn nhỏ không chịu đánh răng rửa mặt  HS thảo luận nhóm.  Đại diện từng nhóm lên trước lớp sắm vai xử lí tình huống. Các bạn trong lớp quansát và đưa ra ý kiến nhận xét cách giải quyết tình huống của nhóm vừa thực hiện.  Tình huống 1: Em phải trả lại tiên rơi cho người mất bằng cách đưa cô hay đưa cho giám thị. ( theo điều 5)  Tình huống 2: Em nên giữ vệ sinh sạch sẽ thân thể ( theo điều 4)  -GV yêu cầu HS thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết củanhóm bạn bằng cách giơ thẻ hoặc giơ tay. |
| **4.Vận dụng( 5’)**  **Hoạt động 3: Thực hiện tốt năm điều Bác Hồ dạy.**  GV yêu cầu HS nhắc lại 5 điều Bác hồ dạy.  GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ cho Ba mẹ và nhờ ba mẹ nhắc nhở HS làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  Tổng kết:  -GV yêu cẩu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động. | HS nhắc lại 5 điều Bác hồ dạy.  HS nhờ ba mẹ phối hợp giúp đỡ mình thực hiện tốt 5 điều Bác dạy ở nhà. |
| **Củng cố - dặn dò(2’)**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 06 /11/2022**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 44: IU – ƯU ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần **iu, ưu.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần iu - ưu hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **iu, ưu** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần **iu, ưu** có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung qua các tranh minh họa bà em .Bà đã nghỉ hưu nhưng vẫn giúp đỡ gia đình trong công việc nội trợ và giúp các cháu học tập

- Cảm nhận được tình yêu của ông bà đối với gia đình và các cháu thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Nắm vững đặc điểm phát âm cấu tạo và cách viết các vần **iu, ưu**

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và giải thích nghĩa của các từ ngữ này.

- Giáo án trình chiếu.

**2. Học sinh**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Khởi động: 4p Hát**  **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  - HD HS viết vào vở tập viết.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - Nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn: SGK  - HS tìm tiếng mang vần mới học  - Đánh vần hoặc đọc trơn các tiếng mới.  - Đoạn văn có mấy câu?  - Những chỗ nào được viết hoa?  - Đọc nối tiếp câu.  - Đọc cả đoạn.  - Gọi HS đọc cả đoạn.  **\*** Trả lời câu hỏi:  + Ngày ngày bà làm gì?  + Bà kể cho bé nghe những câu chuyện gì ?  + Lời bà kể thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài:  **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát bức tranh trong SGK  + Bà thường làm những công việc gì trong nhà ?  + Bà giúp em làm việc gì?  + Tình cảm của em với bà ntn?  - GV giảng nội dung bài  Tích hợp:  Quyền và bổn phận của trẻ em: Quyền được bà yêu thương chăm sóc.  **D, Hoạt động vận dụng (3-4’)**  - Tìm một số từ ngữ chứa vần iu, ưu và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS viết vào vở tập viết 1 tập một.  iu ưu  cái rìu quả lựu  - HS nghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần iu, ưu như: hưu, dịu  - CN-N-ĐT.  - Đoạn văn có 4 câu.  - HS nêu.  - Mỗi HS đọc 1 câu.  - N – ĐT 1 lần  - 2-3 em đọc  - Ngày ngày, bà đi chợ, nấu ăn chăm lo cho con cháu  - Bà kể về ngày xưa  - Lời bà dịu êm  - HS nghe  - Quan sát tranh và nói :  - Bà dạy cháu học, đưa cháu đi chơi, bà lau bàn ghế ...  - Bà giúp em lâu bàn ghế  - Em rất yêu quý bà  - HS nghe.  - HS tìm và nêu:  VD: Bà địu bé.  - HS ôn lại các vần iu, ưu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 45: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm vững cách đọc các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung dã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh gìá, xử lí tình huống và rút ra bài học về tình thương yêu, quý mến người thân trong gìa đình.

**II. Chuẩn bị:**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các vần ui, ti, ao, eo, au, âu, êu, ưu, iu; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ ui, ưi, ao, eo, au, àu, êu, ưu, iu; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhấm lẫn.

- Tam Đảo: Khu du lịch nằm trên dãy núi Tam Đảo ở độ cao trên 900m so với mực nước biển, cách Thủ đô Hà Nội khoảng 80km. Phong cảnh nơi đây đẹp, yên tĩnh, khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm. Tam Đảo là nơi nghỉ dưỡng lí tưởng, đặc biệt là vào mùa hè.

**III.** **Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Ôn và khởi động**  - GV cho chơi trò chơi: đèn xanh, đèn vàng, đèn đỏ.- HS viết: ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu. | - Hs viết bảng con. |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ 15-17 p**  **a. Đọc tiếng:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc các tiếng trong SHS. | - Hs đọc CN – ĐT. |
| - GV quan sát. Sửa lỗi phát âm cho HS. |  |
| - Tổ chức tìm và đọc tiếng mới có chứa các vân cần ôn. | - Hs tìm và đọc CN – ĐT.  (HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau) |
| **b. Đọc từ ngữ:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng các từ trong SHS. | - HS đọc CN – ĐT các từ trong SHS.  (Đọc trơn – đánh vần tiếng bất kì) |
| - Giải thích từ ngữ (Nếu cần) |  |
| Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. |  |
| **3. Đọc đoạn** |  |
| - GV lần lượt đọc mẫu câu. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm câu trong SHS. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| +) Tìm tiếng chứa các vần ui, ưi, ao, eo, au, âu, êu, iu, ưu trong từng câu? | - HS lần lượt nêu các tiếng chứa vân cần ôn ở các câu:   |  |  | | --- | --- | | - Câu 1: | Đảo. | | - Câu 2: | Thiu thiu | | - Câu 3: | Đảo | |
| - Giả thích nghĩa của từ ngữ (Nếu cần) |  |
| - Tổ chức đọc các câu văn. | - HS đọc thành tiếng CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. |  |
| +) Nghỉ hè, nhà Hà đi đâu? | - Nghỉ hè, nhà Hà đi Tam Đảo. |
| +) Hà ngắm mây mù khi nào? | - Hà ngắm mây mù lúc sáng sớm. |
| +) Mùa hè ở Tam Đảo như thế nào? | - Mùa hè ở Tam Đảo dễ chịu. |
| - Đọc lại câu văn. | - HS đọc CN - ĐT |
| **4. Viết.** |  |
| - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một.  (GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, dấu thanh, khoảng cách giữa các con chữ) | - HS viết vào Tập viết 1, tập một cụm từ: Tàu neo đậu ven bờ.  (Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS) |
| - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi. |  |
| **TIẾT 2** | |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản: Sự tích hoa cúc trắng. |  |
| **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS TLCH.**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. | -Hs lắng nghe giáo viên kể chuyện. |
| Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. | - HS trả lời. |
|  | Đoạn 1: Từ đầu đến buồn rầu ngồi khóc. |
| 1. Truyện có mấy nhân vật? | - Có hai nhân vật: Cụ già và cô bé. |
| 2. Vì sao người mẹ bị ốm? | Người mẹ làm việc quá nhiều nên bị bệnh nặng. |
|  | Đoạn 2: Từ Một cụ gìà đến sống được bấy nhiêu ngày. |
| 3. Cô bé gặp ai? | - Một cụ gìà râu tóc bạc trắng đi qua. |
| 4. Cụ gìà nói với cô bé điều gì? | - Sau khi nghe cô bé kể lại câu chuyện, cụ bảo cô hãy đi đến gốc cây cổ thụ đầu rừng tìm bông hoa cúc màu trắng, có bốn cánh để làm thuốc cứu mẹ. |
|  | Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. |
| 5. Cô bé đã làm gì để mẹ cô được sống lâu? | - Cô bé nhẹ nhàng xé từng cánh hoa ra thành rất nhiều sợi nhỏ. Từ bông hoa chỉ có bốn cánh, gìờ đã trở thành bông hoa có vô vàn cánh nhỏ. |
| 6. Nhờ đâu người mẹ khỏi bệnh? | Đó chính là lòng hiếu thảo, dũng cảm và sự thông minh của cô bé. |
| - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. |  |
| **C. Hoạt động luyện tập thực hành 15P**  **. HS kể chuyện:** |  |
| - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cũng có thể cho HS đồng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỳ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **D. Hoạt động vận dụng 5p**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện Hai người bạn và con gấu.  - Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhim, chốn hội. | - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. |

**6. Củng cố:**

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP UI ƯI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hs ôn tập các vần **ui- ưi.** Đọc đúng các tiếng, từ ngữ câu ,đoạn có các vần ui ,ưi hiểu và trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung dung đã học. Viết đúng các vần **ui, ưi** viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần **ui, ưi**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ ghép vần thực hành; SGK, vở tập viết, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2 (35’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **C. Hoạt động luyện tập**  **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS viết vào bảng con, vở ô ly**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc đoạn (14-15’)**  **- GV đọc mẫu cả đoạn:**  **Lan gửi thư cho Hà kể về quê Lan… Hà lên thăm quê Lan.**  **- Đoạn văn có mấy câu?**  - Những chỗ nào được viết hoa? Vì sao?  - Cho HS đọc bài.  - GV đặt câu hỏi:  + Lan gửi thư cho ai?  + Nơi Lan ở có gì ?  + Mùa này quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GVchốt lại nôi dung bài.  **D. Hoạt động vận dụng 4P**  **-** Tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được ?  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.  - Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà**.** | - **HS viết vào bảng con, vở ô ly**  ui ưi  dãy núi gửi thư  - HSnghe  - HS đọc thầm và tìm tiếng có các vần ui, ưi  VD: gửi, núi  - HS đọc các tiếng mới (CN-N-ĐT)  - Đoạn văn có 4 câu.  - Viết hoa chỗ: Lan, Hà, Ở, Mùa, Lan. Vì chữ đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS đọc nối tiếp từng câu. Đọc ĐT một đến hai lần.  - HS trả lời:  + Lan gửi thư cho Hà  +… Có nhà sàn ven đồi  + Chim ca rộn rã, sim nở rộ  - HS nghe |

**ÔN LUYỆN TUẦN 9 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc, viết các âm trong bài 36,37,38,39 qua

các tiếng, từ, câu có chứa vần đã học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết vần đã học trong bài tập

- Yêu thích môn học, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ,

trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ, thiết bị ứng ụng CNTT.

2. HS: Bảng , bút, vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Mở đầu( 4-5’)**  \* Khởi động:  - GV yêu càu cả lớp hát.  \* Kết nối  - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu của giờ học  => GV giới thiệu bài: GV ghi đầu bài: Ôn tập( tiết 1)  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 20 – 25’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP:  Đom đóm, chó đốm, mâm cơm,tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, chùm vải, máy cày, đám mây……    **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 26): Khoanh theo mẫu.**  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  => Đáp án đúng: âm v khoanh vào tiếng vẽ,về,và; âm x khoanh vào các tiếng xù, xe, xa  **Bài 2( 26): Nối**  - GV hướng dẫn  => Đáp án: tiếng vở nối với tiếng vẽ, tiếng chó nối với tiếng xù, tiếng xe nối với tiếng cộ, tiếng vé………  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 26): Điền v hoặc x**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng: vỏ sò,xô, lò xo  **Bài 1( 36): Điền ai, ây, ay**  - GV hướng dẫn.  - GV nhận xét, đánh giá:  Đáp án đúng: máy bay, xe tải, xe đẩy, củ cải  **Bài 2( 36): Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống.**  - GV gọi nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài.  => Đáp án:  A, Bé nhảy day  B, Bố em là thợ xây  **Bài 3( 36): Nối**  GV yêu cầu hs đọc để nối  Gọi HS lên bảng.  GV nhận xét, đánh giá  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ây, ay  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 5-7 HS đọc âm, từ.  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 2 HS nêu yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nêu yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm  - 1HS nêu yêu cầu  - HS nghe, ghi nhớ - Cả lớp làm bài  - 1HS đọc bài làm  - Hs khác nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2HS nhắc lại  - HS nghe  - Cả lớp làm bài  3HS đọc nối tiếp bài làm.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS chữa bài  - Cả lớp lắng nghe  - 5, 7 HS  - HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 08/11/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2022**

**ĐẠO ĐỨC**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

**II.ĐỒ DÙNG**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* - Tranh ảnh, tuyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bàn tay mẹ” – sáng tác: Bùi Đình Thảo
* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  ***Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài “Bàn tay mẹ”***  - GV tổ chức cho cả lớp cùng hát để HS hát bài “Bàn tay mẹ”.  - GV đặt câu hỏi:  + Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? (bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,…)  *Kết luận:* Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đpá lại tình cảm yêu thương đó.  **2. Khám phá**  ***Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ.***  **-** GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình),  - Chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  **-** Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.  + Tranh l: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8-3/ Bạn chúc mừng sinh nhạt mẹ,...  + Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,...  + Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm.  + Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà.  + Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa.  - GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  - GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.  *Kết luận:* Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,...  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm***  - GV chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?  - GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến).  - Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh).  + Đồng tình: tranh 1,2.  + Không đồng tình: tranh 3, 4.  - HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3,4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.  + Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho me nghỉ ngơi.  + Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.  *Kết luận:* Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm và vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ.  **Hoạt động 2. *Chia sẻ cùng bạn:***  - GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?  - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 1. *Xử lí tình huống***  **-** GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? *(Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lâu mồ hôi, bật quạt cho bố,…)*  - GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.  - GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ.  - GV khen ngợi những việc làm của HS.  *Kết luận:* Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giùm bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,… là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc mẹ.  **Hoạt động 2. *Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi***  GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm).  *Kết luận:* Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.  ***Thông điệp:*** | -HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời     * HS lắng nghe     - HS tự liên hệ bản thân và chọn         * HS quan sát * - HS quan sát   -HS chọn  -HS nêu  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ   * HS lắng nghe * HS quan sát * HS trả lời * HS chia sẻ * HS lắng nghe * HS lắng nghe * HS quan sát * HS nêu * HS lắng nghe |

**SINH HOẠT TUẦN 10– HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS **chủ đề Truyền thống trường em**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức(1’)**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học (14’)**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề (**8 phút)  **-**GV cho HS chia sẻ những điểu em đã thực hiện theo Năm điểu Bác Hồ day.  - GV phát bảng kiểm cho HS và hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm: Mỗi ngày emthực hiện được những biểu hiện nào của Năm điểu Bác Hồ dạy thì đánh dấu vào  các dòng tương ứng với biểu hiện. Mỗi lần thực hiện được, đánh một dấu X để cuốituần có thể tổng kết được bao nhiêu lần em thực hiện tốt từng nội dung trong Nămđiểu Bác Hồ dạy.  **ĐÁNH GIÁ**  **a.Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:  -Kể được những việc cần làm theo Năm điểu Bác Hồ dạy.  -Thực hiện được Năm điểu Bác Hồ dạy hằng ngày.  -Đạt:Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  Có thực hiện được Năm điều Bác Hồ dạy hay không.  Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò(**2 phút)  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  HS chia sẻ cá nhân những điều đã làm theo năm điều Bác Hồ dạy.  HS tự đánh giá việc làm của mình thông qua bảng điểm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 9 ( Tiết 2 )**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành( 25 – 30’)**  **\* Luyện đọc âm, từ:( 8- 10’)**  - GV chiếu PP bài đọc:  - Gọi HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **\* Làm bài tập ( 14 – 15’)**  **Bài 1( 37): Nối.**  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2( 37): Điền oi, ôi, ơi**  - GV hướng dẫn  => Đáp án:  Cái nôi  Hòn sỏi  Ra chơi  - GV nhận xét, đánh giá:  **Bài 3( 37): Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 2.  Gọi Hs chữa bài  - GV nhận xét đánh giá.  => Đáp án đúng:  Bà thổi xôi đỗ  Chú Khôi bơi giỏi  **3. Hoạt động 3: Vận dụng( 3-5’)**  **-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng, từ ngoài bài có vần âu, êu, iu, ưu  - GV gọi HS trả lời  GV nhận xét, ghi bảng nhanh tiếng, từ Hs vừa tìm  ***\*Tổng kêt – nhận xét:***  - GV hệ thống kiến thức ôn tập  - Dặn HS tập kể lại chuyện Sự tích bông hoa cúc trắng  - Nhận xét giờ học. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS đọc: cá nhân, cả ớp.  + 6-7 HS đọc  + Lớp đọc đồng thanh.  - 1, 2 HS nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài – Chữa bài  - 1- 2 HS nhắc lại yêu cầu  - Hs lắng nghe, ghi nhớ  - Cả lớp làm bài  - Hs đọc bài làm  - HS nghe.  - 2-3 HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp làm bài  - HS đọc bài làm HS nhận xét  - HS đổi chéo bài kiểm tra  - HS lắng nghe  - Cả lớp tìm  - 7 – 10 HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….